

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3144/UBND-NV

Quận 7, ngày 25 tháng 8 năm 2022

V/v phối hợp khảo sát, cung cấp số liệu phục vụ xây dựng Đề án về chính sách để tạo động lực và giữ chân cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong bộ máy chính quyền đô thị Thành phố Hồ Chí Minh.

Kính gửi:

- Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND quận;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND quận;
- Đảng ủy - Ủy ban nhân dân 10 phường;
- Giám đốc Trung tâm GDNN – GDTX quận;
- Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn quận.

Thực hiện Công văn 3675/SNV-CCVC ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Sở Nội vụ Thành phố về việc phối hợp, khảo sát, cung cấp số liệu phục vụ xây dựng Đề án về chính sách để tạo động lực và giữ chân cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong bộ máy chính quyền đô thị Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay Ủy ban nhân dân Quận 7 có chỉ đạo như sau:

1. Giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị:

Khẩn trương triển khai đến từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Công văn 3675/SNV-CCVC ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh để rà soát, thống kê và hoàn chỉnh nội dung theo các phụ lục đính kèm

- Nhu cầu về nhà ở đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (Phụ lục 1A, 1B đính kèm).

- Tình hình thu nhập năm 2022 của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (Phụ lục 2A, 2B đính kèm).

Thời gian gửi về Ủy ban nhân dân Quận 7 (thông qua Phòng Nội vụ quận) chậm nhất ngày 05 tháng 9 năm 2022 để kịp thời báo cáo Sở Nội vụ Thành phố theo yêu cầu.

2. Giao Trưởng phòng Nội vụ quận:

Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan đơn vị tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân Quận 7 về kết quả khảo sát theo yêu cầu của Sở Nội vụ Thành phố.

Trân trọng./ xa

(Đính kèm Công văn 3675/SNV-CCVC ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Sở
Nội vụ Thành phố)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Nội vụ quận;
- Lưu: VT, NV



CHỦ TỊCH

Hoàng Minh Tuấn Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3675 /SNV-CCVC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2022

V/v phối hợp khảo sát, cung cấp số liệu phục vụ xây dựng Đề án về chính sách đề tạo động lực và giữ chân cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong bộ máy chính quyền đô thị Thành phố Hồ Chí Minh

VĂN BẢN ĐẾN UBND QUẬN 7	
Số: <u>829</u>	Ngày <u>12/8/2022</u>
TTUB: _____	để chỉ đạo
Chủ trì: <u>PNH M</u>	
Phối hợp: _____	
Đề biết _____	
Hạn xử lý: _____	ngày

Kính gửi:

- Sở, ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về xây dựng Đề án tạo động lực và giữ chân cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong bộ máy chính quyền đô thị Thành phố Hồ Chí Minh,

Để có dữ liệu phục vụ cho việc nghiên cứu xây dựng Đề án, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp khảo sát, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến các nội dung sau:

1. Nhu cầu về nhà ở đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (Phụ lục 1A, 1B đính kèm).

2. Tình hình thu nhập năm 2022 của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (Phụ lục 2A, 2B đính kèm).

Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai đến từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để rà soát, thống kê và hoàn chỉnh nội dung theo các phụ lục đính kèm. Văn bản phúc đáp gửi về Sở Nội vụ (**chỉ gửi văn bản theo đường điện tử, không gửi bản giấy**) chậm nhất ngày 15 tháng 9 năm 2022 (gửi kèm file mềm của các phụ lục về địa chỉ email: vtbhan.snv@tphcm.gov.vn).

Trên đây là ý kiến của Sở Nội vụ gửi các cơ quan, đơn vị để phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (kèm các Phụ lục);
- UBND TP (để báo cáo);
- PGĐ Lâm Hùng Tấn (để biết);
- Lưu: VT, CCVC, BH.

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Thanh Nhân

TỔNG HỢP THỰC TRẠNG NHU CẦU VỀ NHÀ Ở CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
(kèm theo Công văn số / ngày tháng năm 2022 của...)

STT	ĐỐI TƯỢNG	TỔNG SỐ		TRƯỜNG HỢP KHÔNG CÓ NHU CẦU BỐ TRÍ NHÀ Ở		TRƯỜNG HỢP CÓ NHU CẦU BỐ TRÍ NHÀ Ở		GHI CHÚ
		Theo biên chế được giao (đối với DVSNCL tự chủ thì là số lượng tối đa theo Đề án VTVL)	Có mặt thực tế	Dã số hữu nhà riêng	Chưa sở hữu nhà riêng	Dã số hữu nhà riêng	Chưa sở hữu nhà riêng	
1	2	3	$4=5+6+7+8+9+10+11$	5	6	7	8	9
1	Cán bộ		-					
2	Công chức		-					
3	Viên chức		-					
4	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã		-					
5	Lao động hợp đồng chuyên môn (DVSNCL tự chủ)		-					
6	Lao động hợp đồng Nghị định 68/2000/NĐ-CP và 161/2018/NĐ-CP		-					
TỔNG CỘNG			-	-	-	-	-	

Người lập biểu
(ký và ghi rõ họ tên, số ĐTDĐ)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- Nhập đầy đủ thông tin, số liệu vào bảng thống kê theo font Times New Roman. Các cột 3 đến cột 11 định dạng Number.
- Không thay đổi định dạng (không thêm bớt dòng, cột) của biểu mẫu. Nội dung nào không có thông tin, số liệu thì để trống.
- Các đối tượng thống kê:
 - Cán bộ, công chức theo Luật Cán bộ, công chức (kể cả cán bộ, công chức cấp xã);
 - Viên chức theo Luật Viên chức;
 - Người hoạt động không chuyên trách cấp xã;
 - Lao động hợp đồng làm công tác chuyên môn (chỉ áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư;
 - Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP.
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc gửi file đăng ký về Phòng Tổ chức/Văn phòng để tổng hợp chung cho toàn cơ quan, đơn vị.
Phòng Tổ chức/Văn phòng tổng hợp nhu cầu của toàn cơ quan, đơn vị và gửi file Excel về Sở Nội vụ theo địa chỉ vtban.snv@tphcm.gov.vn

KHIẢO SÁT NHU CẦU VỀ NHÀ Ở CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
(kèm theo Công văn số / ngày tháng năm 2022 của...)

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ (x)	NGÀY SINH	NGÀY THAM GIA CÔNG TÁC	CHỨC VỊ/VỊ TRÍ VIỆC LÀM	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC (nêu rõ tên phòng, ban, chi cục, trung tâm...)	ĐỐI TƯỢNG (danh dấu X)										TRƯỜNG HỢP KHÔNG CÓ NHU CẦU BỎ TRÍ NHÀ Ở (danh dấu X)		TRƯỜNG HỢP CÓ NHU CẦU BỎ TRÍ NHÀ Ở (danh dấu X)		GHI CHÚ
							Cán bộ	Công chức	Viên chức	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Lao động hợp đồng chuyên môn (DVSNCL tự chủ)	Lao động hợp đồng Nghỉ định 68/2000/ ND-CP và 161/2018/ ND-CP	Đã sở hữu hoặc chuẩn bị số nhà riêng	Chưa sở hữu nhà riêng		Chưa sở hữu nhà riêng	Đã sở hữu nhà riêng				
														trường hợp dành cho số 15, để nghỉ gửi nhà riêng do vào chỉ số 16	lý do (ghi rõ lý do)		trường hợp dành cho số 17, để nghỉ gửi nhà riêng do vào chỉ số 18	lý do (ghi rõ lý do)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20		
1	Nguyễn Văn A		10/10/1974	01/06/1999	Phó Trưởng phòng	Phòng X, Sở Y		X						X	đang ở chung với người thân						
2	Trần Thị B	X	25/01/1993	01/11/2013	Điều dưỡng	Bệnh viện X, Sở Y tế			X								X	nhà riêng, không đảm bảo điều kiện sinh hoạt do kết cấu xuống cấp			
3	Lê Văn C		18/02/1984	01/08/2006	Chuyên viên	Phòng A, UBND quận X	X						X								

Người lập biểu
(ký và ghi rõ họ tên, số ĐTDĐ)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)

- Ghi chú:
- Nhập đầy đủ thông tin, số liệu vào bảng khảo sát theo font Times New Roman.
 - Không thay đổi định dạng (kể cả nội dung, cỡ) của biểu mẫu. Nội dung nào không có thông tin, số liệu thì để trống.
 - Các dấu trong ngoặc kép:
 - Cán bộ, công chức theo Luật Cán bộ, công chức (tức cả cán bộ, công chức cấp xã);
 - Viên chức theo Luật Viên chức;
 - Người hoạt động không chuyên trách cấp xã;
 - Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP.
 - Đã dành dấu X vào cột số 14 thì không dành dấu X vào cột số 15. Nếu dành dấu X vào cột số 15, để nghỉ gửi thì do vì sao chưa sở hữu nhà riêng nhưng không có nhu cầu về bỏ trí nhà ở tại cột số 16.
 - Đã dành dấu X vào cột số 17 thì không dành dấu X vào cột số 18. Nếu dành dấu X vào cột số 18, để nghỉ gửi thì do vì sao đã sở hữu nhà riêng nhưng vẫn có nhu cầu về bỏ trí nhà ở tại cột số 19.
 - Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc giai đầu khảo sát về Phòng Tổ chức/Văn phòng, để tổng hợp chung cho toàn cơ quan, đơn vị.

TỔNG HỢP THỰC TRẠNG THU NHẬP CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
(kèm theo Công văn số / ngày tháng năm 2022 của...)

		Đơn vị tính: đồng		THU NHẬP TỪ NGUỒN KHÁC (BÌNH QUÂN HÀNG THÁNG)					TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
STT	ĐỐI TƯỢNG	TỔNG SỐ (thực tế có mặt)	THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG HÀNG THÁNG		Thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ- HĐND	Thu nhập từ nguồn kinh phí tiết kiệm (khoán) hoặc từ nguồn thu nhập của đơn vị	Thu nhập từ các hoạt động chuyên môn	Thu nhập khác		
			Tiền lương theo hệ số (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung)	Phụ cấp theo quy định pháp luật (phụ cấp công vụ, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp ngành...)						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=4+5+6+7+8+9	11
1	Cán bộ								-	
2	Công chức								-	
3	Viên chức								-	
4	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã								-	
5	Lao động hợp đồng chuyên môn (ĐVSNCCL tự chủ)								-	
6	Lao động hợp đồng Nghị định 68/2000/NĐ-CP và 161/2018/NĐ-CP								-	
	TỔNG CỘNG	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Người lập biểu
(ký và ghi rõ họ tên, số ĐTDĐ)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:
1. Nhập đầy đủ thông tin, số liệu vào bảng thống kê theo font Times New Roman. Các cột 4 đến cột 10 định dạng Number.
2. Không thay đổi định dạng (không thêm bớt dòng, cột) của biểu mẫu. Nội dung nào không có thông tin, số liệu thì để trống.

3. Các đối tượng thông kê:

- a) Cán bộ, công chức theo Luật Cán bộ, công chức (kể cả cán bộ, công chức cấp xã);
 - b) Viên chức theo Luật Viên chức;
 - c) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã;
 - d) Lao động hợp đồng làm công tác chuyên môn (chỉ áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chỉ đầu tư;
 - đ) Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP.
4. Cột 14: Tiền lương tính theo hệ số ngạch, bậc quy định, kể cả trường hợp được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung
 5. Cột 15: Phụ cấp theo quy định pháp luật bao gồm: phụ cấp công vụ (đối với cán bộ, công chức); phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý; phụ cấp thâm niên nghề (phụ cấp thâm niên nhà giáo...); phụ cấp chuyên ngành (phụ cấp ngành Thanh tra...)
 6. Cột 16: Thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố được hưởng bình quân hàng tháng (lấy thu nhập được chi trả quỹ gần nhất chia 03 tháng).
 7. Cột 17: Thu nhập từ nguồn tiết kiệm (khoản biên chế) hàng năm của cơ quan, đơn vị hoặc từ nguồn thu nhập để lại của cơ quan, đơn vị. Trường hợp đã được hưởng hàng quý thì lấy số tiền quỹ gần nhất chia 03 tháng; trường hợp chưa được hưởng (chờ cuối năm) thì lấy số tiền của năm 2021 chia cho 12 tháng.
 8. Cột 18: Thu nhập từ các hoạt động chuyên môn bao gồm các khoản như: ngành Giáo dục: thù lao tuyển sinh, coi thi, chấm thi...; ngành Y tế: thù lao phẫu thuật, trực cấp cứu...;
 9. Cột 19: Thu nhập khác gồm các khoản như: thù lao tham gia thành viên các ban chỉ đạo, tổ công tác, tổ nghiên cứu, đoàn thanh tra, khảo sát... được cấp cổ phần quyền xét duyệt.
 10. Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc gửi file đăng ký về Phòng Tổ chức/Văn phòng để tổng hợp chung cho toàn cơ quan, đơn vị.
- Phòng Tổ chức/Văn phòng tổng hợp như cấu của toàn cơ quan, đơn vị và gửi file Excel về Sở Nội vụ theo địa chỉ vtbham.snv@qphcm.gov.vn

KIẾO SÁT THU NHẬP BÌNH QUÂN HÀNG THÁNG CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
(kèm theo Công văn số / ngày tháng năm 2022 của...)

Đơn vị tính: đồng																					
STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ (x)	NGÀY SINH	NGÀY THAM GIA CÔNG TÁC	CHỨC VỊ/VỊ TRÍ VIỆC LÀM	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC (nếu rõ tên phòng, ban, chi cục, trung tâm...)	ĐỐI TƯỢNG (danh dấu X)						THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG HÀNG THÁNG		THU NHẬP TỪ NGUỒN KHÁC (BÌNH QUÂN HÀNG THÁNG)					TỔNG CỘNG	GHI CHÚC
							Cán bộ	Công chức	Viên chức	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	Lao động hợp đồng chuyên môn (ĐVSN CL tự chức)	Lao động hợp đồng định dịch 68/2000/ NĐ-CP và 161/2018 /NĐ-CP	Tiền lương theo hệ số (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung)	Phụ cấp theo quy định pháp luật (phụ cấp công vụ, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp ngành...)	Thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ- HĐND	Thu nhập từ nguồn kinh phí tiết kiệm (khoán) hoặc từ nguồn thu nhập của đơn vị	Thu nhập từ các hoạt động chuyên môn	Thu nhập khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
1	Nguyễn Văn A		10/10/1974	01/06/1999	Phó Trưởng phòng	Phòng X, Sở Y	X	X					5.453.400	2.181.360	6.544.080	3.500.000	2.800.000	3.000.000	23.478.840		
2	Trần Thị B	X	25/01/1993	01/11/2013	Điều dưỡng	Bệnh viện X, Sở Y tế			X				3.978.300	1.591.320	4.773.960	1.500.000	1.800.000	3.000.000	16.643.580		
3	Lê Văn C		18/02/1984	01/08/2006	Giáo viên	Trường THCS A, UBND quận B			X				4.470.000	1.788.452	5.364.000	3.500.000	2.800.000	3.000.000	20.922.452		

Người lập biểu
(ký và ghi rõ họ tên, số ĐTDĐ)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- Nhiệm vụ đầu tư thông tin, số liệu vào bảng thống kê theo font Times New Roman. Các cột 14 đến cột 20 định dạng Number.
- Không thay đổi định dạng (không thêm bớt dòng, cột) của biểu mẫu. Nội dung nào không có thông tin, số liệu thì để trống.
- Các đối tượng thống kê:
a) Cán bộ, công chức theo Luật Cán bộ, công chức (kể cả cán bộ, công chức cấp xã);
b) Viên chức theo Luật Viên chức;
c) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã;
d) Lao động hợp đồng làm công tác chuyên môn (chỉ áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư;
đ) Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP.
- Cột 14: Tiền lương tính theo hệ số ngạch, bậc quy định, kể cả trường hợp được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung
- Cột 15: Phụ cấp theo quy định pháp luật bao gồm: phụ cấp công vụ (đối với cán bộ, công chức); phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý; phụ cấp thâm niên nghề (phụ cấp thâm niên nhà giáo...); phụ cấp chuyên ngành (phụ cấp ngành Thanh tra...)
- Cột 16: Thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố được hưởng bình quân hàng tháng (lấy thu nhập được chi trả quý gần nhất chia 03 tháng).

7. Cột 17: Thu nhập từ nguồn tiết kiệm (khoản biên chế) hàng năm của cơ quan, đơn vị hoặc từ nguồn thu nhập để lại của cơ quan, đơn vị. Trường hợp đã được hưởng hàng quý thì lấy số tiền quý gần nhất chia 03 tháng; trường hợp chưa được hưởng (chờ cuối năm) thì lấy số tiền của năm 2021 chia cho 12 tháng.
8. Cột 18: Thu nhập từ các hoạt động chuyên môn bao gồm các khoản như: ngành Giáo dục: thù lao giảng sinh, coi thi, chấm thi...; ngành Y tế: thù lao phẫu thuật, trực cấp cứu...;
9. Cột 19: Thu nhập khác gồm các khoản như: thù lao tham gia thành viên các ban chỉ đạo, tổ công tác, tổ nghiên cứu, đoàn thanh tra, khảo sát... được cấp có thẩm quyền xét duyệt.
10. Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc gửi file đính kèm về Phòng Tổ chức/Văn phòng để tổng hợp chung cho toàn cơ quan, đơn vị.
- Phòng Tổ chức/Văn phòng tổng hợp thu cầu của toàn cơ quan, đơn vị và gửi file Excel về Sở Nội vụ theo địa chỉ wbhuan.snv@tpcm.gov.vn

